

Bản án số: **33/2019/DS-ST**

Ngày: 28/6/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lập.

2. Ông Cao Phước Nghĩa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Phúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đ tham gia phiên Tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST - DS, ngày 19 tháng 3 năm 2019 Về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐSTXX - DS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn A.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đoàn Tấn Q** – Chức vụ tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 101, Phan Đình Phùng, phường Tân A, quận Ninh K, thành phố Cần T1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình S**, Sinh năm 1986 (Theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 12 năm 2018).

Địa chỉ: Số 93, đường Nguyễn Văn Thủ, phường Đa K1, quận 1, thành phố Hồ Chí M.

Bị đơn: 1. Ông **Thái Thanh H**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Kiên Bình, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ nguyên đơn đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đình S trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn ADC có xây dựng chương trình "Cánh đồng mơ ước" với mục đích đầu tư vật tư nông nghiệp cho các hộ dân trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Theo đó, công ty trách nhiệm hữu hạn A có ký hợp đồng bán vật tư nông nghiệp cho vợ chồng ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T gồm giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để sản xuất lúa, đến cuối vụ phải thanh toán toàn bộ tiền thiếu cho công ty. Nhưng khi đến cuối vụ ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T không thanh toán tiền cho công ty, mặc dù công ty trách nhiệm hữu hạn A đã nhắc nhở rất nhiều lần.

Tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2017 ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T còn nợ công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền gốc là 263.694.000 đồng.

Tại phiên Tòa hôm ông Nguyễn Đình S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T phải trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền còn thiếu mua vật tư nông nghiệp gốc là 263.694.000 đồng và tiền lãi yêu cầu tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2017 đến ngày 28 tháng 6 năm 2019 là 26 tháng 27 ngày, nhưng làm tròn là 26 tháng với lãi suất yêu cầu là 0,75%/tháng thành tiền là 51.420.000 đồng. Như vậy tổng cộng cả gốc và lãi yêu cầu ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A gốc và lãi là 315.114.000 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Đình Sang không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, Thái Thanh H vắng mặt tại phiên Tòa. Nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 3 năm 2019 của bà Nguyễn Thị T thì bà T thừa nhận vào năm 2017 vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Thái Thanh H có ký hợp đồng mua vật tư nông nghiệp của công ty trách nhiệm hữu hạn A về sản xuất lúa, nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền trả cho công ty. Bà T thừa nhận hiện nay vợ chồng bà còn nợ công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền gốc 263.694.000 đồng như phía công ty khởi kiện là

đúng. Nay công ty trách nhiệm hữu hạn A yêu cầu vợ chồng bà phải trả cho công ty số tiền gốc 263.694.000 đồng và tiền lãi thì bà cùng đồng ý trả, nhưng hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa có điều kiện để thanh toán nợ cho công ty, nên xin khẩn thời gian khi nào có tiền sẽ thanh toán hết nợ cho công ty. Ngoài ra bà T không trình bày gì thêm.

Ông Thái Thanh H Tòa án đã triệu tập ông Thái Thanh H đến tòa án làm việc, nhưng ông Thái Thanh H cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc vì vậy không có lời khai.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Hòn Đ phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý đến trước khi tuyên án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 luật dân sự năm 2015. Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn A, buộc ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền gốc và lãi là 315.114.000 đồng và buộc ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", căn cứ vào Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

Bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, còn ông Thái Thanh H Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Thái Thanh H vẫn vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông H, bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo ông Nguyễn Đình S trình bày trước đây vợ chồng ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn A để mua vật tư nông nghiệp về sản xuất. Đến ngày 31 tháng 3 năm 2017 số tiền ông H, bà T còn thiếu công ty là 263.694.000 đồng, nhưng không trả cho công ty vì vậy xảy ra tranh chấp. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản" được quy

định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 430; Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa ông Nguyễn Đình S yêu cầu vợ chồng ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T phải trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc là 263.694.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 3 năm 2019 bà Nguyễn Thị T thừa nhận vợ chồng bà T, ông H còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền gốc 263.694.000đ, số tiền nợ gốc này các đương sự không có tranh chấp, phía bị đơn đồng ý trả cho phía nguyên đơn gốc theo như phía công ty trách nhiệm hữu hạn A yêu cầu, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận, riêng ông Thái Thanh H Tòa án cũng đã triệu tập, thông báo cho ông H nhiều lần nhưng vẫn không có ý kiến gì.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 01 tháng 4 năm 2017 đến ngày 28 tháng 6 năm 2019 với lãi suất yêu cầu là 0,75%/tháng thành tiền là 51.420.000 đồng là có căn cứ. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để buộc vợ chồng ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn ADC số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc và lãi là 315.114.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 263.694.000 đồng và lãi 51.420.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu xin trả dần của bà Nguyễn Thị T, nhưng phía nguyên đơn không đồng ý, trong khi pháp luật không có quy định Tòa án có quyền ấn định thời gian thanh toán, nên không thể chấp yêu cầu xin trả dần của bà Nguyễn Thị T

[5] Xét các đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận các đề nghị này.

[6] Về án phí dân sự Sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì ông H, bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều, Điều 227, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 430; khoản 3 Điều 440 và khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty trách nhiệm hữu hạn A yêu cầu vợ chồng ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả nợ tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu.

- Buộc ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu cá gốc và lãi là 315.114.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 263.694.000 đồng và lãi 51.420.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền chưa thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T xin trả dần số tiền trên cho công ty trách nhiệm hữu hạn ADC.

3. Về án phí D ân sự Sơ thẩm: Buộc ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí là 15.756.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm lăm mươi sáu nghìn đồng).

- Hoàn trả lại 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí cho công ty trách nhiệm hữu hạn A theo biên lai thu số 0002177 ngày 13 tháng 3 năm 2019. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Thái Thanh H, bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ

sung, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự:
- VKS cùng cấp.
- Tòa án tỉnh Kiên G
- THA.
- Lưu.

Trương Thanh Toàn